

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 178/2017/HSST

Ngày 23 tháng 10 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Phương Hoa

2. Bà Nguyễn Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa:

Ông Lê Tiến Thành – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Minh - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 171/2017/HSST ngày 05 tháng 10 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 194/2017/HSST-QĐ ngày 11 tháng 10 năm 2017, đối với bị cáo:

Vương Mạnh C, sinh ngày 08/10/1983; Nơi cư trú: Số nhà 04/17, ngõ 14, đường B, tổ 17, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không, Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vương Văn S, sinh năm 1957 và bà Trần Thị X, sinh năm 1960; Vợ: Lê Thị H, sinh năm 1984, có một con sinh năm 2008; Tiền án: không, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 44/2005/HSST ngày 14/4/2005, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”; Quyết định số 2351/QĐ-UBND ngày 25/10/2010, Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện tại Trung tâm chữa bệnh,

giáo dục, lao động xã hội thành phố Thái Bình, thời hạn 12 tháng. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/8/2017 đến nay; Có mặt.

- *Người bị hại:* Ông Bùi Xuân V, sinh năm 1960

Nơi cư trú: Thôn Đại Lai 1, xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Duy Đ, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Số nhà 04/19, ngõ 14, đường B, tổ 17, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bà Trần Thị X sinh năm 1960

Nơi cư trú: Số nhà 04/17, ngõ 14, đường B, tổ 17, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 19/6/2017, Vương Mạnh C đi bộ một mình đến quán bán hàng của ông Bùi Xuân V để uống bia. Trong khi ngồi uống bia, C hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 17H8 – 7423 của ông V nhưng ông V không cho mượn. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, C thấy ông V vào trong giường ở quán nằm, C quan sát thấy xe mô tô của ông V để ở sân trước cửa quán chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện, không ai trông coi nên C nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô. C lại gần chiếc xe, ngồi lên yên xe bật chìa khoá, nổ máy đi. Khoảng 18 giờ cùng ngày, C đi xe mô tô trộm cắp được đến nhà anh Nguyễn Duy Đ, C nhờ anh Đ đem đi cầm cố lấy tiền nhưng anh Đ nói xe không có giấy tờ không cầm cố được, nên C đã vay anh Đ số tiền 2.000.000 đồng, đồng thời gửi xe lại nhà anh Đ và nói tới trả tiền rồi lấy xe nhưng C không quay lại. Ngày 21/6/2017, Nguyễn Duy Đ đã giao nộp chiếc xe trên cho Cơ quan Công an thành phố Thái Bình. Ngày 10/7/2017, bà Trần Thị X (mẹ bị cáo C) đã trả cho anh Đ số tiền 2.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 35/KLGD-CATP ngày 31/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Bình kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu đỏ, biển kiểm soát 17H8 – 7423, số khung Y-408891, số máy HC09E-0408976 trị giá 5.600.000 đồng.

Bản cáo trạng số 179/KSĐT ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Vương Mạnh C về tội “Trộm

cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Việc bị cáo khai báo là hoàn toàn tự nguyện, không bị mớm cung, ép cung, bị cáo không khiếu nại gì về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Người bị hại là ông Bùi Xuân V khai: ngày 19/6/2017, ông bị mất một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 17H8 – 7423, ông đồng ý với kết luận định giá tài sản về trị giá chiếc xe là 5.600.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Vương Mạnh C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm b, p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vương Mạnh C từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2017.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu đỏ, biển kiểm soát 17H8 – 7423 do bị cáo trộm cắp đã được trả lại cho ông Bùi Xuân V. Ông Bùi Xuân V không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản gì khác. Đối với số tiền 2.000.000 đồng, bị cáo vay của anh Nguyễn Duy Đ, bị cáo đã nhờ mẹ đẻ là bà Trần Thị X trả lại cho anh Đ. Anh Đ đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết.

Bị cáo đồng ý với bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình và không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 19/6/2017, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người bị hại, bị cáo Vương Mạnh C đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu đỏ, biển kiểm soát 17H8 – 7423 của ông Bùi Xuân V, giá trị chiếc xe theo định giá là 5.600.000 đồng. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự thì: *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”*. Như vậy,

hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo C, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Khi phạm tội bị cáo có đầy đủ có nhận thức về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm trộm cắp tài sản mục đích để bán lấy tiền tiêu xài. Nhân thân của bị cáo đã bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học để cải tạo, sửa chữa bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo một cách nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp đã được trả lại cho người bị hại, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm b, g, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu đỏ, biển kiểm soát 17H8 – 7423 do bị cáo trộm cắp đã được trả lại cho chủ sở hữu là ông Bùi Xuân V. Ông Bùi Xuân V không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản gì khác nên không đặt ra giải quyết.

Đối với Nguyễn Duy Đ là người cho bị cáo C gửi chiếc xe mô tô trộm cắp và cho C vay số tiền 2.000.000 đồng nhưng anh Đ không biết về nguồn gốc chiếc xe của C gửi, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Việc bà Trần Thị Xê (mẹ đẻ bị cáo C) đã tự nguyện trả cho anh Đ số tiền 2.000.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện nên được chấp nhận.

Trong quá trình điều tra và truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng trình tự, thủ tục tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo Vương Mạnh C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Hình phạt: Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm b, g, p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vương Mạnh C 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2017.

3. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu đỏ, biển kiểm soát 17H8 – 7423 do bị cáo trộm cắp đã được trả lại cho chủ sở hữu là ông Bùi Xuân V. Ông Bùi Xuân V không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản gì khác nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, buộc bị cáo Vương Mạnh C phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo Vương Mạnh C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 23/10/2017. Người bị hại ông Bùi Xuân V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Công an thành phố Thái Bình;
- UBND Tiền Phong;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

